

# Đánh giá sự chấp nhận và thực hiện chuyển đổi số trong các cơ sở giáo dục đại học khối Kinh tế khu vực Miền Bắc

Lương Thu Hà<sup>1</sup>, Vũ Xuân Đạt<sup>2</sup>, Đặng Khánh Huyền<sup>3</sup>,  
Bùi Tiến Long<sup>4</sup>, Lương Thu Hiền<sup>5</sup>

<sup>1</sup> Email: haluongthu@neu.edu.vn

<sup>2</sup> Email: vuxuandat2110@gmail.com

<sup>3</sup> Email: huyenkdang@gmail.com

<sup>4</sup> Email: tienlongbui28@gmail.com

Trường Đại học Kinh tế Quốc dân  
207 Giải Phóng, Hai Bà Trưng, Hà Nội, Việt Nam

<sup>5</sup> Email: luongthuhien@molisa.gov.vn

Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội  
12 Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam

**TÓM TẮT:** Bài viết đánh giá sự chấp nhận và thực hiện chuyển đổi số trong các cơ sở giáo dục đại học khối ngành Kinh tế ở khu vực miền Bắc. Khảo sát được tiến hành với sự tham gia của 539 sinh viên thuộc các khối ngành Kinh tế và Kinh doanh đến từ 5 trường đại học, gồm: Đại học Kinh tế Quốc dân, Đại học Ngoại thương, Đại học Thương mại, Học viện Ngân hàng và Học viện Tài chính. Nghiên cứu sử dụng các nhân tố từ Mô hình lí thuyết hợp nhất về chấp nhận và thực hiện công nghệ (Unified Theory of Acceptance and Use of Technology - UTAUT) trong một nỗ lực nhằm dựng nên bức tranh tổng quát các yếu tố ảnh hưởng đến hành vi chấp nhận và thực hiện chuyển đổi số trong học tập của sinh viên. Từ phân tích có thể kết luận rằng, phần lớn sinh viên được hỏi có xu hướng chấp nhận và thực hiện chuyển đổi số cho mục đích học tập và nghiên cứu tại các cơ sở giáo dục đại học.

**TỪ KHÓA:** Chuyển đổi số; chấp nhận và thực hiện; giáo dục đại học; UTAUT.

→ Nhận bài 02/3/2021 → Nhận bài đã chỉnh sửa 24/4/2021 → Duyệt đăng 10/5/2021.

## 1. Đặt vấn đề

Kĩ nguyên số hoá được hình thành nhờ sự kết hợp các công nghệ đột phá, trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn nhằm tối ưu hoá quy trình, thao tác hay công đoạn của quá trình tổ chức sản xuất/cung ứng dịch vụ. Trong kĩ nguyên số hoá, các thay đổi đang diễn ra vô cùng nhanh chóng và đã tác động mạnh mẽ đến mọi lĩnh vực trong đời sống. Đây là một yếu tố quan trọng đang được các quốc gia trên thế giới đặc biệt quan tâm và triển khai. Các ứng dụng của chuyển đổi số đã được áp dụng vào nhiều ngành nghề như Công nghiệp, Dịch vụ, Ngân hàng, Giao thông, Y tế, Xây dựng... và đặc biệt không thể thiếu Giáo dục (GD).

Nhằm nâng cao nhận thức về tầm quan trọng cũng như các cơ hội to lớn chuyển đổi số có thể mang lại, vào ngày 14 tháng 01 năm 2020 chỉ thị 01/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về “Thúc đẩy phát triển công nghệ số Việt Nam” đã nhận định rằng, chuyển đổi số đang tạo ra một không gian phát triển hoàn toàn mới cho Việt Nam - kinh tế số, xã hội số, Chính phủ điện tử - dựa trên nhiều nền tảng của công nghệ mới mà cốt lõi là công nghệ số (trí tuệ nhân tạo, học máy sâu, dữ liệu lớn...). Tháng 6 năm 2020, Thủ tướng Chính phủ Việt Nam quyết định phê duyệt “Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”. Trong đó, phát triển tốt ngành GD là một trong những quan tâm hàng đầu của Đảng và Nhà nước. Chính vì vậy, GD và đào tạo (GD&ĐT) là một trong những lĩnh

vực được ưu tiên hàng đầu trong triển khai thực hiện chuyển đổi số. Các cơ sở GD đại học (ĐH) khối Kinh tế ở phía Bắc nhanh chóng nắm bắt xu hướng và bước đầu kết hợp công nghệ trong việc quản lí và nâng cao chất lượng học tập cho sinh viên (SV).

Để nhanh chóng nắm bắt xu hướng, các cơ sở GD ĐH khối ngành Kinh tế phía Bắc đã và đang từng bước thực hiện kết hợp công nghệ vào trong quản lí, giảng dạy và nâng cao chất lượng học tập cho SV. Ngành GD rất quan tâm tới việc đào tạo những công dân Việt Nam có kiến thức, kĩ năng chuyển đổi số để trở thành công dân toàn cầu. Chính vì vậy, chuyển đổi số được ngành xác định là khâu đột phá, nhiệm vụ quan trọng cần chú trọng triển khai thực hiện những năm tới. Làm tốt chuyển đổi số không chỉ giúp nâng cao chất lượng GD mà quan trọng hơn là góp phần nâng cao năng suất lao động, tạo cơ hội lớn để hội nhập quốc tế. Chuyển đổi số sẽ giúp nâng cao chất lượng GD, tạo ra cơ sở đào tạo vận hành tốt hơn đồng thời giảm chi phí đào tạo cũng như cung cấp tài nguyên học liệu mở, khả năng thích nghi với xu hướng và sẵn sàng hội nhập với quốc tế cho thế hệ tương lai. Tuy nhiên, quá trình chuyển đổi số trong ngành GD vẫn đang gặp nhiều thách thức bởi đó không chỉ đơn giản là đổi mới áp dụng công nghệ mà còn là vấn đề về văn hoá, con người. Quá trình này sẽ đòi hỏi sự cố gắng nỗ lực thay đổi cũng như khả năng thích nghi của toàn bộ giảng viên, cán bộ và SV nhằm tạo ra quy trình GD hiệu quả hơn. Vì vậy, nghiên cứu

tập trung đánh giá sự chấp nhận và thực hiện chuyển đổi số trong các cơ sở GD ĐH khối ngành Kinh tế ở khu vực miền Bắc và qua đó một số định hướng cũng như giải pháp được đề xuất tạo giúp đề xuất điều chỉnh chính sách của Chính phủ cũng như đề các trường ĐH có cái nhìn khách quan hơn trong chuyển đổi số, điều chỉnh chính sách, thay đổi các quy định, tăng cường cơ sở hạ tầng để hoàn thiện môi trường học tập và giảng dạy, đáp ứng tốt hơn nhu cầu của người học và xã hội.

Chính vì vậy, chuyển đổi số được xác định là khâu đột phá, nhiệm vụ quan trọng cần chú trọng triển khai thực hiện những năm tới đây. Thực hiện tốt quá trình chuyển đổi số trong công cuộc học tập và giảng dạy không chỉ giúp nâng cao chất lượng GD mà quan trọng hơn là góp phần nâng cao năng suất lao động và học tập, tạo cơ hội lớn để hội nhập quốc tế cho các SV trong tương lai.

**2. Nội dung nghiên cứu**

**2.1. Cơ sở lý thuyết và phương pháp nghiên cứu**

Chuyển đổi số trong GD được biết đến là sự phát triển phương pháp quản lý, dạy và học thông qua việc áp dụng công nghệ thông tin nhằm phát huy khả năng cũng như tối ưu hoá các thao tác trong công việc, học tập giảng dạy. Đặc biệt, trong thời gian vừa qua, ảnh hưởng của dịch Covid-19 trên toàn cầu đối với mọi lĩnh vực đời sống đã tạo ra những thách thức lớn và ngành GD&ĐT không phải là một ngoại lệ. Vì vậy, tại bậc ĐH, các hình thức học tập và làm việc trực tuyến như E-learning, hệ thống quản trị học tập (Learning Management System), công nghệ thông tin điện tử... đã được sử dụng rộng rãi hơn. Trên cơ sở để tạo cơ hội cho chuyển đổi số phát triển, ngành GD đã xây dựng những cơ sở dữ liệu mã số định danh tại các cơ sở GD, muốn đi xa, đi một cách chắc chắn phải có trang bị kỹ năng về chuyển đổi số một cách căn cơ theo các cấp bậc học. Vì vậy, mục tiêu của đất nước ta là cố gắng phấn đấu để trở thành một trong những quốc gia hàng đầu về chuyển đổi số trong GD đào tạo, nâng cao chất lượng và sẵn sàng cho hội nhập quốc tế.

Trong nghiên cứu, nhóm tác giả sử dụng Mô hình lý thuyết hợp nhất về chấp nhận và sử dụng công nghệ (UTAUT) được xây dựng bởi Venkates và cộng sự (2003). Như vậy, các nhân tố dưới đây được xem xét

và đánh giá: Kỳ vọng hiệu quả, Kỳ vọng về nỗ lực, Ảnh hưởng xã hội, Điều kiện thuận lợi, Ý định hành vi và Hành vi sử dụng/thực hiện.

Để thu thập được số liệu phân tích, nhóm nghiên cứu khoa học đã tiến hành nghiên cứu định lượng bằng phương pháp khảo sát trực tiếp và trực tuyến bằng phiếu điều tra bảng hỏi đối với SV đang học tập tại các trường ĐH Kinh tế Quốc dân, ĐH Ngoại thương, ĐH Thương mại, Học viện Ngân hàng và Học viện Tài chính. Sau 2 lần sàng lọc kết quả cho thấy, 539 phiếu đáp ứng được các điều kiện nghiên cứu. Thời gian tiến hành khảo sát được thực hiện trong tháng 11,12 năm 2020.

**2.2. Kết quả nghiên cứu và thảo luận**

Nhóm nghiên cứu đã sử dụng mẫu thuận tiện để có cái nhìn tổng quan về sự chấp nhận chuyển đổi số của SV trong các cơ sở GD ĐH khối ngành Kinh tế khu vực miền Bắc. Để đảm bảo tính đại diện của mẫu điều tra, nhóm đã thu thập 539 phiếu từ SV với các đặc điểm khác nhau với sự đồng đều tỉ lệ giữa số SV hiện đang theo học và số SV được hỏi tại 5 trường ĐH, gồm: ĐH Kinh tế Quốc dân, ĐH Ngoại thương, ĐH Thương mại, Học viện Ngân hàng, Học viện Tài chính.

Sự chênh lệch lớn giữa tỉ lệ của nam và nữ có thể được lí giải thông qua đặc điểm khối ngành của các trường ĐH mà nhóm đã thực hiện khảo sát. Trong các trường ĐH khối ngành Kinh tế, số lượng SV nữ đang theo học sẽ luôn lớn hơn nhiều so với số SV nam trong trường. Số lượng SV các năm chủ yếu phân bố ở năm 1, năm 2 và năm 3 bởi đây là thời gian SV tham gia các hoạt động học tập tại trường và được tương tác nhiều với ứng dụng chuyển đổi số (xem Hình 1). Bên cạnh đó, nhóm tác giả đã thu thập thông tin về các khu vực khi xét tuyển trung học phổ thông (THPT) của SV để đánh giá chất lượng cuộc sống ảnh hưởng tới việc chấp nhận chuyển đổi số.

Đánh giá chung, người thực hiện đều đồng ý và chấp nhận ứng dụng chuyển đổi số vào công việc học tập của mình. Điều này được phản ánh bởi nhóm *Ý định hành vi* và *Hành vi thực hiện* có biên độ đồng ý cao nhất. Tiếp theo đó, mức độ sẵn sàng và chấp nhận của SV lần lượt theo thứ tự *Kỳ vọng hiệu quả*, *Ảnh hưởng xã hội* và *Điều kiện thuận lợi*. Xếp cuối cùng là nhân tố *Kỳ*

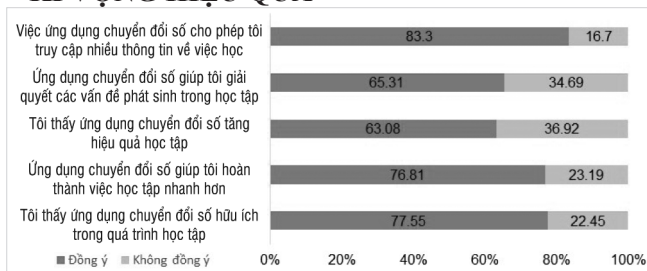
**MẪU NGHIÊN CỨU THEO CƠ SỞ, NĂM ĐÀO TẠO VÀ ĐỐI TƯỢNG**

	Nam	Nữ	Khác	Năm 1	Năm 2	Năm 3	Năm 4	KV1	KV2	KV2NT	KV3	Tổng
Đại học Kinh tế Quốc dân	59	127	1	53	23	82	29	18	65	23	81	187
Đại học Ngoại thương	40	100	4	61	35	38	10	19	50	21	54	144
Đại học Thương mại	28	59	1	64	16	6	2	18	31	31	8	88
Học viện Ngân hàng	23	66	3	43	19	25	5	12	38	21	21	92
Học viện Tài chính	8	20	0	2	2	22	2	5	1	1	21	28
<b>Tổng</b>	<b>158</b>	<b>372</b>	<b>9</b>	<b>223</b>	<b>95</b>	<b>173</b>	<b>48</b>	<b>72</b>	<b>185</b>	<b>97</b>	<b>185</b>	<b>539</b>

Hình 1: Bảng mô tả mẫu nghiên cứu

vọng nỗ lực, điều này phản ánh các thao tác thực hành của ứng dụng chuyển đổi số chưa thực sự dễ dàng với người thực hiện, cần phải nâng cao và phát triển thêm (xem Hình 2).

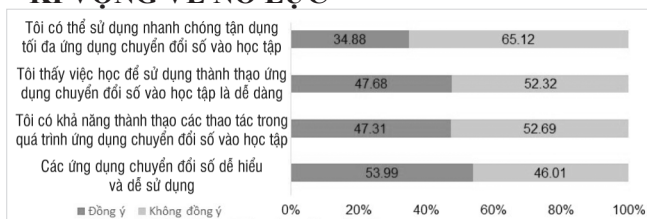
### KÌ VỌNG HIỆU QUẢ



Hình 2: Kỳ vọng hiệu quả thực hiện chuyển đổi số

Kết quả nghiên cứu ở Hình 2 cho thấy, SV đã tin tưởng rằng, các ứng dụng chuyển đổi số đã và đang là công cụ hữu ích giúp họ tăng hiệu quả trong quá trình học tập. Các nhân tố trong nhóm Kỳ vọng hiệu quả đều có biên độ đồng ý lớn hơn 60%. Đây là tín hiệu tích cực trong bước đầu áp dụng công nghệ dành cho người học. Trong đó, khía cạnh “Việc ứng dụng chuyển đổi số cho phép tôi truy cập nhiều thông tin về việc học” được đánh giá cao nhất với mức đồng ý là 83.30%. Việc thực hiện chuyển đổi số hệ thống hóa các cơ sở dữ liệu, điều này đáp ứng được nhu cầu đa dạng việc truy cập nhiều nguồn thông tin của SV. Tiếp theo đó, ứng dụng chuyển đổi số “hữu ích” và “giúp SV hoàn thành việc học tập nhanh hơn” nhận được sự đồng tình tương đối cao, thể hiện được sự kỳ vọng của SV trong việc giúp họ hoàn thành công việc được giao tốt hơn. Đối với 2 khía cạnh ứng dụng chuyển đổi số “hiệu quả” và “giải quyết các vấn đề phát sinh trong học tập” nhận được biên độ đồng ý ở mức trung bình khá với 63.80% và 65.31%. Điều này có thể giải thích rằng, bước đầu của việc áp dụng công nghệ mới chỉ đáp ứng được một số khía cạnh, nhà trường cần phải có những phương án nâng cao quá trình học tập của SV.

### KÌ VỌNG VỀ NỖ LỰC

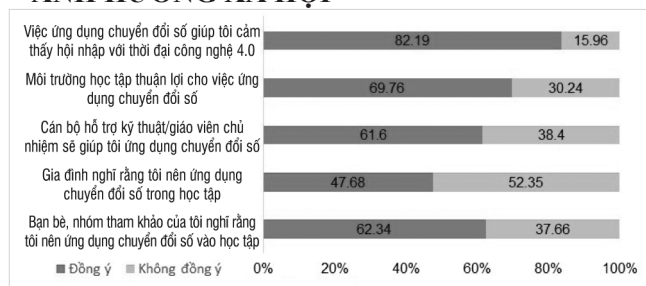


Hình 3: Các kỳ vọng về nỗ lực thực hiện chuyển đổi số

Nhóm nhân tố “Kỳ vọng về nỗ lực” cho thấy những tín hiệu không quá khả quan (xem Hình 3). Trong đó, ý kiến “Tôi có thể thực hiện nhanh chóng tận dụng tối đa ứng dụng chuyển đổi số vào học tập” nhận được mức độ phản hồi thấp nhất với 188 đánh giá “Đồng ý” (tỉ lệ

34,88%). Mức độ đồng tình cao nhất là việc “Các ứng dụng chuyển đổi số dễ hiểu và dễ thực hiện” (53,99%). Các nhân tố nhận được mức độ đánh giá “Đồng ý” dưới 50% là “Tôi thấy việc học để thực hiện thành thạo ứng dụng chuyển đổi số vào học tập là dễ dàng” và “Tôi có khả năng thành thạo các thao tác trong quá trình ứng dụng chuyển đổi số vào học tập” với tỉ lệ gần nhau 47,68% và 47,31%.

### ẢNH HƯỞNG XÃ HỘI



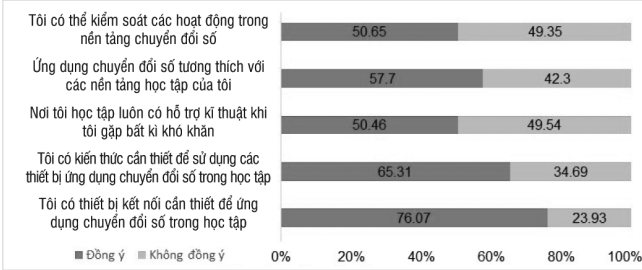
Hình 4: Tác động/Ảnh hưởng xã hội trong việc thực hiện chuyển đổi số

Nhìn chung, SV đánh giá cũng có sự phân hóa về các ý kiến liên quan đến nhóm nhân tố “Ảnh hưởng xã hội” (xem Hình 4). Phần lớn SV cho rằng, “Việc ứng dụng chuyển đổi số giúp tôi cảm thấy hội nhập với thời đại công nghệ 4.0” với 443 đánh giá “Đồng ý” chiếm tỉ lệ 82,19%. Điều này hoàn toàn phù hợp với thực tế khi mà cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 - một xu thế tất yếu diễn ra ngày càng mạnh mẽ trên toàn cầu - đã đặt ra rất nhiều thách thức đòi hỏi người dân phải có những đổi mới mạnh mẽ để bắt kịp được với thời đại. Trong đó, chuyển đổi số đang được xem là “xương sống” của kỉ nguyên mới, đóng vai trò quan trọng trong việc nắm bắt xu hướng phát triển chung. Các yếu tố ngoại cảnh khác từ xã hội ảnh hưởng đến sự chấp nhận và thực hiện. Chuyển đổi số như “Môi trường học tập thuận lợi”, “Sự giúp đỡ từ cán bộ hỗ trợ kĩ thuật/giáo viên chủ nhiệm” hay “Sự đồng thuận của bạn bè, nhóm tham khảo” có biên độ dao động từ 61,6% đến 69,76%. Ngoài ra, rất đáng chú ý là có đến 52,35% số SV được khảo sát cho rằng, gia đình không nghĩ rằng, chuyển đổi số nên được áp dụng trong học tập. Vấn đề này có thể được giải thích khi mà gia đình và phụ huynh không thực sự hiểu hết những tác động vô cùng tích cực mà các ứng dụng chuyển đổi số có thể mang lại mà chỉ nhìn vào những mặt còn thiếu sót nổi trội như học phí cao, thiếu sự tương tác, thiếu sự tự giác trong học tập...

Nhóm nhân tố “Điều kiện thuận lợi” có tất cả các ý kiến đều nhận được sự đồng ý của SV trên mức 50% (xem Hình 5). Đánh giá chung của SV về các điều kiện thuận lợi có thể hỗ trợ cho quá trình ứng dụng chuyển đổi số là tốt khi SV “có được các thiết bị kết nối cần thiết để ứng dụng chuyển đổi số trong học tập”



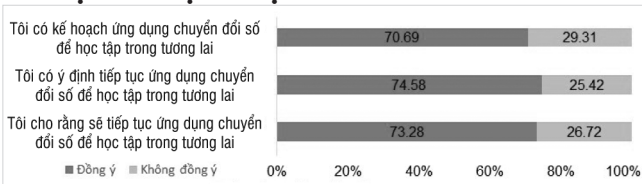
**ĐIỀU KIỆN THUẬN LỢI**



Hình 5: Đánh giá về điều kiện kĩ thuật và hỗ trợ trong việc thực hiện chuyển đổi số

(76,07%), “có kiến thức cần thiết để thực hiện các thiết bị ứng dụng chuyển đổi số” (65,31%) và có các nền tảng học tập tương thích với ứng dụng chuyển đổi số (57,7%). Như vậy, có thể thấy, SV đã vô cùng nỗ lực để trang bị những kiến thức, hiểu biết để bắt đầu thích nghi với một kỉ nguyên số. Nhà trường cũng không ngừng nâng cấp các thiết bị kết nối, nền tảng học tập tương thích để góp phần hỗ trợ cho quá trình trực tuyến hoá các hoạt động học tập và giảng dạy được diễn ra nhanh chóng và thuận tiện hơn. Tuy nhiên, bên cạnh những khía cạnh tích cực thì việc có thể kiểm soát các hoạt động trên nền tảng chuyển đổi số hay các trường ĐH có hỗ trợ kĩ thuật vẫn chưa nhận được sự đồng tình cao từ phía SV khi chỉ có biên độ đồng ý ở mức 50%. Có thể thấy, quá trình chuyển đổi số một cách đồng bộ ở Việt Nam mới chỉ đang ở những giai đoạn đầu và còn tồn tại nhiều thách thức nhưng nhìn chung nền GD nước ta đang đi những bước đi vững chắc trên con đường hội nhập với kỉ nguyên 4.0.

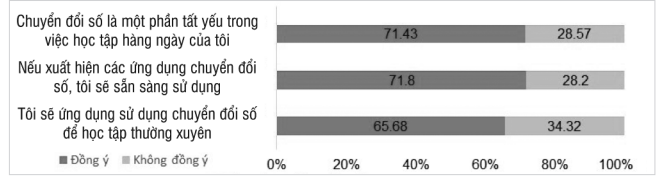
**Ý ĐỊNH THỰC HIỆN**



Hình 6: Ý định thực hiện chuyển đổi số trong học tập của SV

Nhóm nhân tố “Ý định hành vi” có mức đồng thuận rất cao với biên độ dao động từ 70% trở lên (xem Hình 6). Có đến 70,69% số SV được khảo sát cho rằng, họ đã có kế hoạch thực hiện chuyển đổi số trong tương lai, 74,58% đồng ý với ý kiến “Tôi có ý định tiếp tục ứng dụng chuyển đổi số để học tập trong tương lai” và nhân tố “Tôi cho rằng, tôi sẽ tiếp tục ứng dụng chuyển đổi số để học tập trong tương lai” nhận được mức độ đồng ý là 73,28% trong số người khảo sát. Nhìn chung, đa phần SV tại các trường ĐH khối Kinh tế đã có những ý định hành vi trong tương lai về việc áp dụng chuyển đổi số vào trong việc học tập.

**HÀNH VI THỰC HIỆN**



Hình 7: Hành vi thực hiện chuyển đổi số trong học tập của SV

Nhóm nhân tố “Hành vi thực hiện” nhận được mức độ đồng ý khá đồng đều ở cả vấn đề được hỏi (xem Hình 7). Số SV cho rằng, “Nếu xuất hiện các ứng dụng chuyển đổi số, tôi sẽ sẵn sàng thực hiện” và “Chuyển đổi số là một phần thiết yếu trong việc học tập hàng ngày của tôi” chiếm tỉ lệ lần lượt 71,8% và 71,43% tổng số người khảo sát. Bên cạnh đó, 65,68% đồng tình với việc sẽ thực hiện chuyển đổi số để học tập thường xuyên. Có thể thấy, kết quả khảo sát phản ánh đúng với thực tại ở nước ta khi trước sự chuyển biến nhanh chóng của thời đại 4.0, Chuyển đổi số đã trở thành một xu hướng tất yếu mà chúng ta không thể “đi ngược dòng” nhằm đưa đất nước “bắt nhịp” với thời đại, nắm bắt cơ hội, tạo ra sự đột phá trong quá trình Chuyển đổi số của đất nước trong tương lai.

**3. Kết luận và khuyến nghị**

*Về kì vọng hiệu quả:* Các cơ sở GD ĐH cần cập nhật xu thế thời đại và không ngừng chuyển đổi môi trường làm việc/học tập công sang môi trường làm việc/học tập số. Cần nhắc để linh hoạt và đa dạng hóa các nền tảng ứng dụng nhằm tạo nên một hệ sinh thái có liên kết chặt chẽ với nhau.

*Về kì vọng nỗ lực:* Các cơ sở GD thuộc bậc ĐH cần phải nỗ lực hơn trong việc phát triển và phát huy công nghệ để người sử dụng nhận biết và hiểu rõ được lợi ích của việc chuyển đổi số trong làm việc và học tập. Bên cạnh đó, việc tổ chức các khóa đào tạo ngắn hạn, những buổi tập huấn để phổ biến về ứng dụng cho SV nhằm nâng cao chất lượng đào tạo của nhà trường là điều bắt buộc để đảm bảo cho sự tin nhiệm, chất lượng đào tạo của nhà trường.

*Về ảnh hưởng xã hội:* Các cơ sở GD ĐH cần tiếp tục việc tuyên truyền và phổ biến về hiệu quả của việc ứng dụng chuyển đổi số thông qua các phương tiện truyền thông và cổng thông tin điện tử; khuyến khích các giảng viên cải tiến, thực hiện chuyển đổi số trong từng bài giảng, cách thức tổ chức quá trình học tập, nghiên cứu, đánh giá kết quả... để đem lại hiệu quả lớn hơn trong giảng dạy.

*Về điều kiện thuận lợi:* Cần phát triển công nghệ và các ứng dụng chuyển đổi số phù hợp với các nền tảng hạ tầng, các hệ điều hành phổ biến hiện nay và phù hợp với xu hướng chung của xã hội; cung cấp các dịch vụ

ngay tức thời, tránh các thao tác và thủ tục rườm rà chỉ để phục vụ cho các yêu cầu tối thiểu. Bộ phận Tổ chức nhân sự cần tuyển dụng, bố trí lao động hợp lý nhằm phục vụ cho việc hỗ trợ kỹ thuật cần thiết trong giới hạn cần và đủ, tránh thừa nhân lực làm lãng phí tài nguyên không cần thiết của nhà trường, đồng thời luôn bảo trì, cập nhật hệ thống kết nối mạng viễn thông của nhà

trường, tránh trường hợp làm gián đoạn học tập của SV.

*Về ý định thực hiện:* Thường xuyên đánh giá, yêu cầu SV đưa ra ý kiến đánh giá, lập khảo sát dựa trên các viện, khoa, trung tâm tùy theo sự phân bố của nhà trường nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, kịp thời phát huy và bổ sung những thiếu sót nhằm thuận tiện hơn cho người thực hiện.

#### Tài liệu tham khảo

- [1] Viswanath Venkatesh và cộng sự, (2003), *User Acceptance of Information Technology: Toward a Unified View*, access to [https://www.researchgate.net/publication/220259897\\_User\\_Acceptance\\_of\\_Information\\_Technology\\_Toward\\_a\\_Unified\\_View](https://www.researchgate.net/publication/220259897_User_Acceptance_of_Information_Technology_Toward_a_Unified_View)
- [2] Lao động, (2020), *Chuyển đổi số trong giáo dục: Cần thay đổi từ tư duy*, <https://laodong.vn/giao-duc/chuyen-doi-so-trong-giao-duc-can-thay-doi-tu-tu-duy-864659.ldo>.
- [3] Nhân dân, (2021), *Đẩy nhanh chuyển đổi số trong giáo dục*, <https://nhandan.com.vn/dien-dan-giao-duc/day-nha-nh-chuyen-doi-so-trong-giao-duc-635300/>
- [4] Nhân dân, (2020), *Giáo dục Việt Nam phấn đấu trở thành quốc gia hàng đầu về chuyển đổi số*, <https://nhandan.com.vn/tin-tuc-giao-duc/giao-duc-viet-nam-phan-dau-tro-thanh-quoc-gia-hang-dau-ve-chuyen-doi-so-627516/>.
- [5] Thế giới và Việt Nam, (2020), *Chuyển đổi số trong giáo dục: Con người phải thay đổi để thích nghi, trường đại học phải trở thành một quốc gia thu nhỏ*, <https://baoguocte.vn/chuyen-doi-so-trong-giao-duc-con-nguoi-phai-thay-doi-de-thich-nghi-truong-dai-hoc-phai-tro-thanh-mot-quoc-gia-thu-nho-131168.html>.
- [6] Thủ tướng Chính phủ, (2020), *Chỉ thị về thúc đẩy phát triển doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam*, <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Doanh-nghiep/Chi-thi-01-CT-TTg-2020-thuc-day-phat-trien-doanh-nghiep-cong-nghe-so-Viet-Nam-438985.aspx>.
- [7] Thủ tướng Chính phủ, (2020), *Quyết định phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030*, [https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Cong-nghe-thong-tin/Quyet-dinh-749-QD-TTg-2020-phe-duyet-Chuong-trinh-Chuyen-doi-so-quoc-gia-444136.aspxon/220259897\\_User\\_Acceptance\\_of\\_Information\\_Technology\\_Toward\\_a\\_Unified\\_View](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Cong-nghe-thong-tin/Quyet-dinh-749-QD-TTg-2020-phe-duyet-Chuong-trinh-Chuyen-doi-so-quoc-gia-444136.aspxon/220259897_User_Acceptance_of_Information_Technology_Toward_a_Unified_View).
- [8] Trung tâm Truyền thông giáo dục, (2020), *Hội thảo Chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo*, <https://moet.gov.vn/giaoducquocdan/tang-cuong-ung-dung-cntt/Pages/tin-tuc.aspx?ItemID=7123>
- [9] Tạp chí Thông tin và Truyền thông, (4/2020), *Chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo: Thực trạng và giải pháp*, <https://ictvietnam.vn/chuyen-doi-so-trong-linh-vuc-giao-duc-va-dao-tao-thuc-trang-va-giai-phap-20200522150010574.htm>.
- [10] Tuổi trẻ online, (01/2021), *Giáo dục tiên phong trong chuyển đổi số*, <https://tuoitre.vn/giao-duc-tien-phong-trong-chuyen-doi-so-20210103204857567.htm>
- [11] Bộ Giáo dục và Đào tạo, (12/2020), *Chuyển đổi số đang ngày càng giúp thay đổi diện mạo ngành Giáo dục*, <https://moet.gov.vn/tintuc/Pages/tin-tong-hop.aspx?ItemID=7142>
- [12] Lao động, (12/2020), *Chuyển đổi số trong giáo dục: Cần thay đổi từ tư duy*, <https://laodong.vn/giao-duc/chuyen-doi-so-trong-giao-duc-can-thay-doi-tu-tu-duy-864659.ldo>.

## INVESTIGATING THE ACCEPTANCE AND USE OF DIGITAL TRANSFORMATION AT HIGHER EDUCATION INSTITUTIONS OF ECONOMICS IN THE NORTH OF VIETNAM

Lương Thu Hà<sup>1</sup>, Vũ Xuân Đạt<sup>2</sup>, Đặng Khánh Huyền<sup>3</sup>,  
Bùi Tiến Long<sup>4</sup>, Lương Thu Hiền<sup>5</sup>

<sup>1</sup> Email: [haluongthu@neu.edu.vn](mailto:haluongthu@neu.edu.vn)

<sup>2</sup> Email: [vuxuandat2110@gmail.com](mailto:vuxuandat2110@gmail.com)

<sup>3</sup> Email: [huyenkdang@gmail.com](mailto:huyenkdang@gmail.com)

<sup>4</sup> Email: [tienlongbui28@gmail.com](mailto:tienlongbui28@gmail.com)

National Economics University  
207 Giai Phong, Ha Ba Trung, Hanoi, Vietnam

<sup>5</sup> Email: [luongthuhen@molisa.gov.vn](mailto:luongthuhen@molisa.gov.vn)  
Ministry of Labour, War Invalids and Social Affairs  
12 Ngo Quyen, Hoan Kiem, Hanoi, Vietnam

**ABSTRACT:** *This study investigates the acceptance and use of digital transformation in higher education institutions in the economic sector in the north of Vietnam. The survey was conducted with the participation of 539 students from economics and business major from 5 universities: Foreign Trade University, National Economics University, Vietnam Commercial University, Banking Academy, and the Academy of Finance. The research uses the Unified Theory of Acceptance and Use of Technology (UTAUT) in an attempt to create overall picture of factors that affect students' behavior of accepting and using digital transformation. From the analysis, it can be concluded that the majority of students have the intention to accept and apply digital transformations for the purpose of studying and researching in higher education institutions.*

**KEYWORDS:** Digital transformation; acceptance and use; higher education; UTAUT.